

BỘ NỘI VỤ
Số: 1110/QĐ-BNV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 8 tháng 10 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ Nghị định số 61/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 8 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Căn cứ Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Căn cứ Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16 tháng 4 năm 2013 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP.

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ và Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo quyết định này các thủ tục hành chính được quy định tại Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội, Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16 tháng 4 năm 2013 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG

THỨ TRƯỞNG

(Đã ký)

Nguyễn Tiến Dĩnh

Thủ tục hành chính được quy định tại Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội, Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16 tháng 4 năm 2013 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của

Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1110/QĐ-BNV ngày 08 tháng 10 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

PHẦN I

Danh mục thủ tục hành chính được quy định tại Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội, Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16 tháng 4 năm 2013 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TRUNG ƯƠNG			
1	Thủ tục công nhận Ban vận động thành lập hội	Quản lý nhà nước chuyên ngành	Bộ, cơ quan ngang Bộ quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực chính mà hội dự kiến hoạt động
2	Thủ tục cho phép thành lập hội	Quản lý nhà nước về hội	Bộ Nội vụ (Vụ Tổ chức phi chính phủ)
3	Thủ tục phê duyệt điều lệ hội	Quản lý nhà nước về hội	Bộ Nội vụ (Vụ Tổ chức phi chính phủ)

4	Thủ tục chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội	Quản lý nhà nước về hội	Bộ Nội vụ (Vụ Tổ chức phi chính phủ)
5	Thủ tục đổi tên hội	Quản lý nhà nước về hội	Bộ Nội vụ (Vụ Tổ chức phi chính phủ)
6	Thủ tục giải thể hội	Quản lý nhà nước về hội	Bộ Nội vụ (Vụ Tổ chức phi chính phủ)
7	Thủ tục báo cáo tổ chức đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội	Quản lý nhà nước về hội	Bộ Nội vụ (Vụ Tổ chức phi chính phủ)
8	Thủ tục báo cáo việc thành lập văn phòng đại diện của hội	Quản lý nhà nước về hội	Bộ Nội vụ (Vụ Tổ chức phi chính phủ)
9	Thủ tục báo cáo việc thành lập pháp nhân thuộc hội	Quản lý nhà nước về hội	Bộ Nội vụ (Vụ Tổ chức phi chính phủ)
10	Thủ tục báo cáo việc thay đổi địa chỉ nơi đặt trụ sở và thay đổi lãnh đạo chủ chốt của hội	Quản lý nhà nước về hội	Bộ Nội vụ (Vụ Tổ chức phi chính phủ)

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

1	Thủ tục công nhận Ban vận động thành lập hội	Quản lý nhà nước chuyên ngành	Sở quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực chính mà hội dự kiến hoạt động
2	Thủ tục cho phép thành lập hội	Quản lý nhà nước về hội	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Sở Nội vụ)
3	Thủ tục phê duyệt điều lệ hội	Quản lý nhà nước về hội	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Sở Nội vụ)
4	Thủ tục chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội	Quản lý nhà nước về hội	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Sở Nội vụ)
5	Thủ tục đổi tên hội	Quản lý nhà nước về hội	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Sở Nội vụ)

		về hội	tỉnh (Sở Nội vụ)
6	Thủ tục giải thể hội	Quản lý nhà nước về hội	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Sở Nội vụ)
7	Thủ tục báo cáo tổ chức đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội	Quản lý nhà nước về hội	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Sở Nội vụ)
8	Thủ tục cho phép hội đặt văn phòng đại diện	Quản lý nhà nước về hội	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Sở Nội vụ)
9	Thủ tục báo cáo việc thành lập pháp nhân thuộc hội	Quản lý nhà nước về hội	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Sở Nội vụ)
10	Thủ tục báo cáo việc thay đổi địa chỉ nơi đặt trụ sở và thay đổi lãnh đạo chủ chốt của hội	Quản lý nhà nước về hội	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Sở Nội vụ)

III. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

(Nếu được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ủy quyền)

1	Thủ tục công nhận Ban vận động thành lập hội	Quản lý nhà nước chuyên ngành	Ủy ban nhân dân cấp huyện (Phòng chuyên môn)
2	Thủ tục cho phép thành lập hội	Quản lý nhà nước về hội	Ủy ban nhân dân cấp huyện (Phòng Nội vụ)
3	Thủ tục phê duyệt điều lệ hội	Quản lý nhà nước về hội	Ủy ban nhân dân cấp huyện (Phòng Nội vụ)
4	Thủ tục chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội	Quản lý nhà nước về hội	Ủy ban nhân dân cấp huyện (Phòng Nội vụ)
5	Thủ tục đổi tên hội	Quản lý nhà nước về hội	Ủy ban nhân dân cấp huyện (Phòng Nội vụ)
6	Thủ tục giải thể hội	Quản lý nhà nước về hội	Ủy ban nhân dân cấp huyện (Phòng Nội vụ)